

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 176/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 9 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Sua
Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 752/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thái Thị Cẩm NN**, sinh năm 1987 (có mặt)
Địa chỉ: Số 306, QT, khóm 4, phường 5, thành phố CM, tỉnh CM.
- *Bị đơn:* Anh **Vũ Khắc NN**, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 225, NT, khóm 2, phường 9, thành phố CM, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2020 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thái Thị Cẩm NN trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2008, chị NN và anh Vũ Khắc NN tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân ly hôn do anh NN không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi với người phụ nữ khác trong khoảng thời gian dài. Anh chị đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Chị NN xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh NN.

Về nuôi con chung: Chị NN và anh NN có 02 người con chung là Vũ Thái Mỹ A, sinh ngày 12/11/2010 và Vũ Thái N, sinh ngày 15/01/2018, hiện nay hai con đang sống với chị NN. Khi ly hôn, chị NN yêu cầu nuôi cả hai con và yêu cầu anh NN cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18

tuổi. Tại phiên tòa, chị NN xác định yêu cầu anh NN cấp dưỡng nuôi mỗi con theo quy định pháp luật 750.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Chị NN xác định không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Vũ Khắc NN đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Vũ Khắc NN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2008, anh Vũ Khắc NN và chị Thái Thị Cẩm NN tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị NN trình bày: Do anh NN không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi với người phụ nữ khác trong khoảng thời gian dài. Chị NN xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh NN. Về phía anh NN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị NN và anh NN không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị Cẩm NN được ly hôn với anh Vũ Khắc NN.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị NN và anh NN có 02 người con chung là Vũ Thái Mỹ Anh, sinh ngày 12/11/2010 và Vũ Thái Nam, sinh ngày 15/01/2018, đang sống với chị NN. Khi ly hôn, chị NN yêu cầu nuôi hai con. Tòa án đã ghi ý kiến, cháu Mỹ Anh có nguyện vọng sống với chị NN. Còn cháu Nam chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ vào quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Chị NN xác định có đủ điều kiện nuôi con. Quá trình giải quyết, anh NN không có ý kiến về việc chị NN yêu cầu nuôi hai con. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con cho chị NN trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh NN không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, chị NN yêu cầu anh NN cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng/người con. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82 của Luật hôn

nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét mức cấp dưỡng nuôi con mà chị NN yêu cầu là phù hợp nên được chấp nhận. Buộc anh NN phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Mỹ Anh và Nam, mỗi tháng 1.500.000 đồng, liên tục hàng tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp con đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì anh NN vẫn có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con.

[6] *Về tài sản và nợ chung*: Chị NN xác định không có.

[7] *Về án phí*: Chị NN phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh NN phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thái Thị Cẩm NN và Vũ Khắc NN.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao hai con chung là Vũ Thái Mỹ A, sinh ngày 12/11/2010 và Vũ Thái N, sinh ngày 15/01/2018 cho chị NN trực tiếp nuôi dưỡng. Anh NN không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Anh Vũ Khắc NN có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), mỗi người con là 750.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp con đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì anh NN vẫn có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Chị NN xác định không có.

4. Về án phí: Chị NN phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 18/8/2020, chị NN đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002317 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Anh NN phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND **phường 9** thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

(đã ký)

Hàng Bích Trâm